

Số: **840** /QĐ - BTNMT

Hà Nội, ngày **12** tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1” họp ngày 30 tháng 10 năm 2010;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số VP1-SC/LCC-0058 ngày 01 tháng 03 năm 2011 của Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo Corporation/Hanoinco;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1” (sau đây gọi là Dự án) tại xã Ninh



Phước, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa của Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo Corporation/Hanoinco (sau đây gọi là Chủ dự án).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Thu gom đất đá thải, chất thải sinh hoạt và các loại chất thải công nghiệp trong quá trình thi công xây dựng bảo đảm yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường;

3. Thiết kế, xây lắp và vận hành hệ thống xử lý khí thải lò hơi bảo đảm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Việt Nam về môi trường QCVN 22:2009/BTNMT ứng với các hệ số $K_p = 0,7$; $K_v = 1$ trước khi phát tán ra ngoài ống khói;

4. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo các loại nước thải công nghiệp được xử lý đạt QCVN 24:2009/BTNMT (ứng với các hệ số $K_q = 1$, $K_f = 0,9$) và nước thải sinh hoạt của khu nhà ở cán bộ, công nhân viên được xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT cột A ứng với $K = 1$;

5. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn; Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại và Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục chất thải nguy hại;

6. Thiết kế, xây dựng, vận hành và đóng cửa bãi thải xỉ của nhà máy bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường;

7. Có các biện pháp thích hợp trong việc lấy nước làm mát; xử lý và xả nước sau khi làm mát, bảo đảm không gây ảnh hưởng xấu đến hệ thủy sinh và chất lượng nước biển ven bờ;

